

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG PẮC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số:65/2017/HSST.

Ngày: 22/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thơ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:***
Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXX –TA ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/HSST-QĐ ngày 14/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1990; Nguyên quán: Huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Như T, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963. Hiện đang sinh sống tại thôn 3, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Mai Thị H,

sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016, hiện đang sinh sống tại thôn 3, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/ 6/2017 đến ngày 05/7/2017, hiện đang được tại ngoại theo Quyết định cho bảo lãnh số 49, ngày 05/7/2017 của Cơ quan CSĐT– Công an huyện Krông Pắc. Bị cáo H có mặt tại phiên tòa.

+ **Người bị hại:** Anh Mai Hồng T, sinh năm: 1981. (Tên gọi khác: Mai Tiến L).

Địa chỉ hiện nay: Thôn 5, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Mai Thị H; sinh năm: 1993.
Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

+ **Người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Văn Q. Sinh năm: 1998. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Phạm Văn C; sinh năm: 1966. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 11, xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 ngày 03/5/2017, Mai Hồng T thấy Nguyễn Văn H đứng ở nhà ông Phạm Văn C tại thôn 11, xã K, huyện P nên đến đòi tiền nợ thì xảy ra xô xát. T dùng gạch 4 lỗ ném trúng vào đầu H được mọi người can ngăn. H chạy về nhà lấy 01 tuýp sắt quay lại để đánh T. Thấy H đến, T cầm búa bằng sắt ném trúng vào người H rồi bỏ chạy thì bị hụt chân ngã. H dùng tuýp sắt đánh trúng cổ tay trái và gò má trái của T, được mọi người can ngăn. Sau khi bị đánh T và H đến điều trị thương tích tại Phòng khám đa khoa 719 thuộc xã K (BL 22-23, 40-41).

Bản kết luận pháp y thương tích số 623/PY-TgT ngày 11/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Mai Hồng T, vết thương cổ tay trái, gãy xương

trụ, thương tích 10%; Vết thương má trái, thương tích 03%. Vật tác động: Sắc, bén (BL 14). Tổng tỷ lệ thương tích là 13%.

Cáo trạng số: 60/KSĐT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khoá 14, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1; Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017 về áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo vì khung hình phạt quy định từ 02 năm đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Vào khoảng 10 giờ, ngày 03/5/2017 Nguyễn Văn H đang san lấp mặt bằng cho nhà ông Phạm Văn C, ở thôn 11, xã K, huyện P thì Mai Hồng T đến đòi tiền nợ thì xảy ra xô xát. T dùng chân đạp H một cái vào tay trái và dùng viên gạch 4 lỗ đánh trúng vào đầu H, H quay lại thấy T cúi nhặt lại viên gạch thì xông vào giằng co với T được mọi người can ngăn. H chạy về nhà lấy 01 tuýp sắt dài 80 cm, một đầu có hàn thanh sắt dài 04 cm, bản rộng 1,5 cm, phần thân tuýp sắt dài 76cm, hình trụ tròn đường kính 2,7cm, màu xám quay lại để đánh T. Đến nơi H nói T “Đánh nữa đi” thì T cầm búa bằng sắt ném trúng vào bụng H 01 cái, rồi đi lùi lại thì bị hụt chân ngã. H dùng tuýp sắt đánh trúng cổ tay trái và gò má trái của T, được mọi người can ngăn. Sau khi bị đánh T và H được đưa đi cấp cứu điều trị thương tích tại Phòng khám đa khoa 719 thuộc xã K. Kết quả anh Mai Hồng T bị thiệt hại sức khỏe 13%, Nguyễn Văn H bị thiệt hại 07% sức khỏe.

Tại phiên tòa người bị hại anh Mai Hồng T khai nhận: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H là hoàn toàn đúng, việc bị cáo H dùng túyp sắt gây thương tích cho anh T bị tổn hại 13% sức khỏe cũng có một phần lỗi của anh T. Sau khi bị thương bị cáo H có đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Về phần trách nhiệm dân sự không yêu bồi thường gì thêm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, đ, p khoản 1; Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khoá 14 ngày 20/6/2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến ngày 05/7/2017. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với anh Mai Hồng T đã dùng gạch 4 lỗ và búa bằng sắt gây thương tích cho Nguyễn Văn H bị tổn hại 07% sức khỏe. Trong quá trình điều tra xử lý vụ án Nguyễn Văn H đã tự nguyện làm đơn rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu xử lý hành vi này đối với Mai Hồng T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Hồng T.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a Điều 41, khoản 2 Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 80 cm (như biên bản thu giữ vật chứng), do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

- + Chấp nhận Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Mai Hồng T số tiền 10.000.000đ. Tại phiên tòa anh Mai Hồng T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập để giải quyết.

- + Chấp nhận Nguyễn Văn H không yêu cầu Mai Hồng T bồi thường.

- Bị cáo Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Người bị hại anh Mai Hồng T không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị H không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1; Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 và theo quy định tại Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm a, khoản 1; Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Tại điểm a, khoản 1; Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để vừa đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh T trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của

người khác nên vào lúc 10 giờ ngày 03/5/2017, do anh Mai Hồng T đến đòi tiền nợ Nguyễn Văn H thì xảy ra xô xát, T đã dùng viên gạch 4 lỗ ném trúng vào đầu H thì được mọi người can ngăn. Sau đó H chạy về lấy một túyp sắt quay lại để đánh T, thấy H đến T cầm búa bằng sắt ném trúng vào người H rồi đi thụt lùi thì bị trượt chân ngã. H dùng túyp sắt đánh trúng vào cổ tay trái và gò má trái của T, hậu quả gây thương tích cho anh Mai Hồng T 13% sức khỏe. Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 10.000.000đ nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; Bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần và có một phần lỗi của người bị hại; Người bị hại anh Mai Hồng T đã tự nguyện làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, đ, p khoản 1; Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 của BLHS, có nơi cư trú ổn định, do đó HĐXX áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 60 của BLHS cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú kết hợp với gia đình giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo về sau và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với anh Mai Hồng T đã gây thương tích cho Nguyễn Văn H bị thương tích, tổn hại 07% sức khỏe. Trong quá trình điều tra xử lý vụ án Nguyễn Văn H đã tự nguyện làm đơn rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu xử lý hành vi này đối với

Mai Hồng T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Hồng T là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a Điều 41, khoản 2 Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chấp nhận Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Mai Hồng T số tiền 10.000.000đ. Tại phiên tòa anh Mai Hồng T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập để giải quyết.

+ Chấp nhận Nguyễn Văn H không yêu cầu Mai Hồng T bồi thường thiệt hại nên không đề cập để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 80 cm, một đầu có hàn thanh sắt dài 04 cm, bản rộng 1,5 cm, phần thân tuýp sắt dài 76cm, hình trụ tròn đường kính 2,7cm, màu xám, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2017 đến ngày 05/7/2017. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a Điều 41, khoản 2 Điều 42 của Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Chấp nhận Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho anh Mai Hồng T số tiền 10.000.000đ. Tại phiên tòa anh Mai Hồng T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập để giải quyết.

+ Chấp nhận Nguyễn Văn H không yêu cầu Mai Hồng T bồi thường thiệt hại nên không đề cập để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 80 cm, một đầu có hàn thanh sắt dài 04 cm, bản rộng 1,5 cm, phần thân tuýp sắt dài 76cm, hình trụ tròn đường kính 2,7cm, màu xám, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H, người bị hại anh Mai Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị H được quyền kháng cáo bản án về phần xử lý vật chứng trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục Thi hành án huyện P;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã K, huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai